

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN HÀ QUYÊN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN HÀ QUYÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110897897

3. Ngày thành lập: 22/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 25, Thôn Phú Yên, Xã Yên Bài, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904177296

Fax:

Email: ctyhaquyen.business@gmail.com Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than cứng (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0510
2.	Khai thác và thu gom than non (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0520
3.	Khai thác quặng sắt (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0710
4.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0722
5.	Khai thác và thu gom than bùn (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0892
6.	Xây dựng nhà để ở	4101
7.	Xây dựng nhà không để ở	4102
8.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
9.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
10.	Xây dựng công trình điện	4221
11.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
12.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
13.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
14.	Xây dựng công trình thủy	4291
15.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
16.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
18.	Phá dỡ (Loại trừ các hoạt động liên quan đến bom, mìn, thuốc nổ)	4311

19.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ các hoạt động liên quan đến bom, mìn, thuốc nổ)	4312
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
23.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
28.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
29.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép thành phẩm.	4662
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
31.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Quảng cáo	7310
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
39.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
40.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.	7830
41.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
43.	Bán buôn thực phẩm (trừ bán buôn động vật hoang dã thuộc danh mục cấm)	4632
44.	Bán buôn đồ uống	4633
45.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà Nước cấm)	4620
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	4669

